

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-PT
Ngày 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2018/TLPT- HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 20-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn C2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Khi phạm tội là Trưởng thôn Cấp Tiến 2, xã Mỹ Phúc; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn T và bà Bùi Thị T (đều đã chết); có vợ Trần Thị H và hai con; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Bá Th, sinh năm 1952 tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Khi phạm tội là Bí thư chi bộ thôn Cấp Tiến 2, xã Mỹ Phúc ; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Bá Phê và bà Trần Thị Mão (đều đã chết); có vợ Trần Thị Toán và sáu con; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: Anh Trần Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo: Anh Trần Công K, sinh năm 1968; chị Trần Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn C2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T giữ chức vụ Trưởng Thôn C2, xã M, huyện M từ ngày 30/6/2014 đến ngày 30/6/2017. Nguyễn Bá Th giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Thôn C2, xã M, huyện M từ ngày 26/01/2015 đến ngày 01/11/2017. Cuối năm 2016 đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mỹ Phúc về phát triển Công nghiệp - Xây dựng - Dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. T được tập thể Chi bộ thôn cử làm trưởng ban xây dựng đường giao thông của thôn. Ngày 23/10/2016, chính quyền thôn Cấp Tiến 2, tiến hành họp dân để bàn về việc xây dựng đường giao thông của thôn do T làm chủ tọa, Th tham dự chỉ đạo. Tại cuộc họp, T nêu ra việc chuyển nhượng một phần đất ngân sách xã, để lấy tiền hỗ trợ nhân dân làm đường. Được Th nhất trí quan điểm, T xác định sẽ chuyển nhượng thửa đất 236m² ở khu vực Bãi Trên của thôn, thửa đất mà T cho rằng đó là đất nông nghiệp phục vụ mục đích công ích của xã (hay còn gọi là đất 5% ngân sách xã) mà trước đây ông Trần Công T, còn sống thuê cấy lúa (thửa đất hiện anh Trần Công K con ông T quản lý sử dụng nhưng bỏ hoang). Th yêu cầu T báo cáo với Ủy ban xã việc chuyển nhượng đất. T gặp ông Trần Trọng Ch - Phó chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc xin ý kiến chuyển nhượng đất nhưng ông Ch không đồng ý. T về báo với Th đã báo cáo xã, nên Th chỉ đạo T tìm người mua đất. T liên hệ với ông Trần Tạo H và anh Trần Văn P là con trai ông H là hộ dân liền kề với thửa để gợi ý bán đất. Anh P đồng ý mua với giá 70.000.000đ. Ngày 26/01/2017, T đến nhà P với tư cách là trưởng thôn viết giấy chuyển nhượng thửa đất và nhận 66.000.000đ, còn lại 4.000.000đ anh P sẽ trả sau. T mang tiền về báo cáo với Th và cùng thống nhất chia số tiền bán đất cho phù hợp với nhân khẩu từng nhóm ngõ trong thôn, cụ thể: Nhóm ông Trần Huy H được nhận 20.000.000đ; nhóm bà Trần Thị Đ được nhận 5.000.000đ; nhóm ông Trần Văn L được nhận 5.000.000đ; nhóm ông Trần Ngọc L được nhận 15.000.000đ; nhóm ông Trần Viết S được nhận 6.000.000đ; nhóm ông Trần Viết N được nhận 15.000.000đ.

Sau khi nhận tiền, hầu hết các nhóm ngõ đã chi tiêu vào việc xây dựng đường giao thông. Duy nhóm ngõ ông L chưa sử dụng nên số tiền 5.000.000đ được chuyển giao cho ông Trần Viết T quản lý.

Ngày 15/5/2017 anh Trần Công K (con ông Trần Công T) cùng vợ là Trần Thị L là hộ gia đình trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất, có đơn khiếu nại gửi UBND xã Mỹ Phúc, đề nghị chính quyền nhân dân các cấp và các cơ quan chức năng làm rõ, xử lý nghiêm minh và trả lại thửa đất cho gia đình.

Ngày 16/5/2017, ông Trần Văn T - Chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc chủ trì cuộc họp, yêu cầu T và Th khắc phục hậu quả việc chuyển nhượng đất. Ngày 05/6/2017 T gặp anh P lấy nốt số tiền chuyển nhượng đất 4.000.000đ, sau đó cùng Th đến nhà đưa cho vợ chồng anh K chị L 3.000.000đ tiền trông giữ đất. Anh K chị L đề nghị xin rút đơn với lý do Th là anh rể. Số tiền còn lại 1.000.000đ T bàn giao lại cho anh Trần Viết M, là trưởng thôn kế nhiệm để đưa vào nguồn quỹ của thôn.

Ngày 01/9/2017 ông Trần Công L, trú tại Cấp Tiến 2, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc (con ông Trần Công T) có đơn tố cáo việc T và Th thực hiện hành vi chuyển nhượng đất trái thẩm quyền gửi Công an huyện Mỹ Lộc, đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Quá trình điều tra, T và Th thừa nhận việc chuyển nhượng đất như trên là vi phạm Pháp luật. Về nguồn gốc thửa đất 236m² được xác định là năm 1993 (thời điểm xã Mỹ Phúc chưa được lập bản đồ địa chính) hộ gia đình ông T được chính quyền xã Mỹ Phúc cho thuê một mảnh đất nông nghiệp diện tích 216m² ở khu vực Bãi Trên, thôn Cấp Tiến 2, là đất sử dụng vào mục đích công ích của xã. Khoảng năm 1994, ông T đã đổi qua lại mảnh đất này với người trong thôn để lấy mảnh đất diện tích đất 240m² ở cùng khu vực Bãi Trên là đất nông nghiệp giao ổn định cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

Năm 2001, sau khi khảo sát đo đạc để lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, ngày 09/8/2001 UBND huyện Mỹ Lộc đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Công T với tổng diện tích 561m² đất nông nghiệp, trong đó có diện tích 236m² thuộc tờ bản đồ số 11, thửa số 40 khu vực Bãi Trên, thôn Cấp Tiến 2, xã Mỹ Phúc là đất nông nghiệp giao ổn định cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Xác minh thực trạng thửa đất hiện đang để hoang diện tích là 206,8m², thiếu so với diện tích do Nhà nước quản lý là 29,2m² (do ông T hiến đất mở rộng đường). Sau khi nhận chuyển nhượng mảnh đất, anh P đã xúc đất đắp bờ phía bắc rộng 2,8m và cao hơn mặt ruộng tự nhiên 1m.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/ĐG-HĐĐG ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá kết luận: Giá trị quyền sử dụng đất của mảnh đất thuộc tờ bản đồ số 11, thửa số 40 ở khu vực Bãi Trên, Thôn C2, xã M, huyện M với diện tích thực địa 206,8 m² có giá trị là 45.909.600đ.

T và Th đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền chuyển nhượng thửa đất là 70.000.000đ để khắc phục hậu quả, ông T, ông M và chị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000đ nhận từ T; anh P tự nguyện trả lại thửa đất và có đơn đề nghị được xin lại số tiền mua đất 70.000.000đ; vợ chồng anh K chị L là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất đã nhận lại thửa đất và không yêu cầu đề nghị gì liên quan đến việc chuyển nhượng đất.

Với nội dung nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 20-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 282; các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Bá Th phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Bá Th mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23-3-2018 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23-3-2018 bị cáo Nguyễn Bá Th kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Bá Th giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Bá Th về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 282 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội không oan. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS và các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò phạm tội của hai bị cáo ngang nhau là không phù hợp, trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, đề xuất, trực tiếp bán đất và nhận tiền nên bị cáo giữ vai trò số 1, còn bị cáo Th đã nhất trí với việc đề xuất của bị cáo T nên giữ vai trò thứ hai. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo T 7 tháng tù, bị cáo Th 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Đầu năm 2017, tại Thôn C2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, để có tiền hỗ trợ nhân dân làm đường giao thông nông thôn, Trần Văn T với vai trò là Trưởng thôn đã cùng với Nguyễn Bá Th là Bí thư chi bộ thôn cho rằng, mảnh đất nông nghiệp 236m² tại tờ bản đồ 11, thửa số 40 khu vực Bãi Trên thuộc quyền sử dụng của hộ ông Trần Công Tự là đất sử dụng vào mục đích công ích xã Mỹ Phúc, nên đã chuyển nhượng trái thẩm quyền cho anh Trần Văn P lấy số tiền 70.000.000đ, phân chia cho các nhóm ngõ trong thôn, trả công trông giữ đất cho vợ chồng anh Trần Công K và số tiền còn lại nộp vào nguồn quỹ của thôn. Kết quả đo đạc thực địa và định giá tài sản đã xác định thửa đất có diện tích 206,8m² giá trị quyền sử dụng đất là 45.909.600đ. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Bá Th về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 282 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án HĐXX thấy: Bị cáo T là người khởi xướng, đề xuất và đi liên hệ người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trực tiếp

thực hiện hành vi chuyển nhượng đất trái thẩm quyền và là người nhận tiền nên xếp bị cáo giữ vai trò số 1. Bị cáo Th với cương vị Bí thư Chi bộ đã nhất trí với đề xuất của bị cáo T và tin tưởng việc bị cáo T thông báo đã báo cáo với UBND xã Mỹ Phúc nhất trí việc bán đất nên xếp bị cáo vai trò thứ 2. Cấp sơ thẩm xác định vai trò của bị cáo T và bị cáo Th ngang nhau trong vụ án là chưa phù hợp.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội đều không có động cơ vụ lợi cá nhân; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền do việc chuyển nhượng đất trái thẩm quyền mà có để khắc phục hậu quả; cả hai bị cáo đều có thời gian phục vụ quân đội, có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cụ thể: Bị cáo T được tặng Huy chương kháng chiến, Bằng khen và nhiều Giấy khen; bị cáo Th được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng Bằng khen, các bị cáo hiện tuổi đã cao, sức khỏe có phần bị giảm sút. Bị cáo T có anh trai là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và là người thờ cúng Liệt sỹ và đang phải nuôi dưỡng anh trai bị tâm thần bẩm sinh, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trên cơ sở xem xét các bị cáo phạm tội không có động cơ vụ lợi cá nhân mà vì tập thể, việc chuyển nhượng quyền sử dụng 206,8m² đất trái thẩm quyền trị giá 45.909.600đ. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đánh giá, xếp lại vai trò phạm tội của từng bị cáo cho phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo gây ra đồng thời cũng được nhân dân thôn Cấp Tiến xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS và giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2105.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa án sơ thẩm.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 282; các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Bá Th 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Điều về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Bá Th không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực Pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực Pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-Công an huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thu